

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Vũ Thị Bền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Anh- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thanh K, xã An Th, huyện Tư K, tỉnh Hải Dương.

**-Bị đơn:** Chị Phùng Thị L, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh K, xã An Th, huyện Tư K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Cầu X, xã Quang Tr, huyện Tư K, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2011 tại UBND xã An Thanh, huyện Tư Kỳ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện Tư Kỳ. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh Ph được 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong làm ăn, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2016, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Cầu Xe, xã Quang Trung, huyện Tư Kỳ sinh sống cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai

quan tâm đến ai. Nay anh Ph xác định không còn tình cảm với chị L nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014, hiện cả hai cháu đang sống cùng anh Ph. Khi ly hôn anh Ph có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph hiện đang làm lái xe, thu nhập hàng tháng từ 10 - 15 triệu đồng/tháng, có nơi ở ổn định nên anh đủ điều kiện để nuôi con

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố đẻ của chị L là ông Phùng Văn Lương để ông Lương giao, thông báo cho chị L biết về yêu cầu khởi kiện của anh Ph. Tuy nhiên, chị L sau khi được gia đình thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án thì không đến Tòa án để làm việc mà chỉ có lời trình bày thông qua ông Lương.

- *Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Phùng Văn Lương trình bày:*

Ông Lương xác định lời trình bày của anh Ph về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị L, số lượng con chung, ngày tháng năm sinh của các con là đúng. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho chị L biết, chị L có nhờ ông trình bày lại quan điểm của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ph như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph nên anh Ph xin ly hôn chị thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý để anh Ph nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 10/11/2012 và Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên chị L không đến Tòa án làm việc được nên chị đề nghị giải quyết vắng mặt chị.

- *Biên bản xác minh tại UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ thể hiện:*

Anh Nguyễn Văn P và chị Phùng Thị L tự nguyện kết hôn với nhau và được UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2011. Sau khi kết hôn xong hai vợ chồng sống cùng nhau tại nhà Ph ở thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được vì chưa lần nào có đơn trình báo hay đề nghị hòa giải gửi đến lãnh đạo thôn hay UBND xã. Tuy nhiên, theo địa phương nắm được, năm 2016 không biết lý do vì sao chị L bỏ về

nhà bố mẹ đẻ ở thôn Cầu Xe, xã Quang Trung sinh sống và không quay lại nhà anh Ph nữa. Nay anh Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh Ph và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 10/11/2012 và Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014, hiện đang ở với anh Ph. Từ khi chị L bỏ đi, anh Ph là người nuôi dưỡng các con chung, anh Ph có nơi ở, công việc ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa, Anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P, xử cho anh Ph được ly hôn chị Phùng Thị L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo H sinh ngày 10/11/2012 và cháu Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph về việc không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh và chị Phùng Thị L, tại thời điểm thụ lý vụ án chị L sinh sống tại thôn Cầu Xe, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Do đó TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Anh Nguyễn Văn P sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Phùng Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý

do. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Ph, chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Phùng Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ ngày 18/11/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh Ph được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, do chị L đi làm ăn xa không có nhà nên Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bố đẻ chị L để thông báo cho chị L biết về nội dung các yêu cầu khởi kiện của anh Ph, chị L đã biết việc anh Ph khởi kiện xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện chị L không còn tình cảm với anh Ph và cũng không muốn níu kéo hạnh Ph gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Ph, xử cho anh Ph được ly hôn chị L là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 10/11/2012 và Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014, hiện đang ở với anh Ph. Từ khi chị L bỏ đi, anh Ph là người nuôi dưỡng các con, các con phát triển hoàn toàn khỏe mạnh, có cuộc sống ổn định và có nguyện vọng được ở với anh Ph. Anh Ph có nơi ở, công việc ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, chị L có quan điểm đồng ý để anh Ph nuôi dưỡng cả hai con chung nên để các con chung có sự ổn định trong cuộc sống cũng như sự phát triển tốt nhất cần chấp nhận nguyện vọng của Ph để giao cả hai con chung cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Anh Ph và chị L đều có quan điểm không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn P khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Phùng Thị L.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo H, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Nguyễn Văn Thiên Ph, sinh ngày 21/11/2014 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phùng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000747 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Anh Ph đã nộp đủ

**4. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, báo cho anh Nguyễn Văn P và chị Phùng Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Bên Nguyễn Thị Hồng**

**Nguyễn Xuân Thành**